

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08-8-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Hội.

Ông Hồ Chí Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Thị G, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ngô Văn K, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

(Tại phiên tòa chị G có mặt, anh K vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời trình bày của nguyên đơn Trần Thị G: Vào năm 2014, chị G và anh K do mai mối mà kết duyên vợ chồng, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới rồi về chung sống với nhau chứ không có qua tìm hiểu quen biết trước, ngày 20-6-2014 chị G và anh K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp. Trong quan hệ hôn nhân chị G và anh K có 02 con

chung tên Ngô Trần Thu K, sinh ngày 28-5-2015 và Ngô Trần Thu N, sinh ngày 12-12-2016, hiện nay K và N đều đang sống chung với chị G. Cưới nhau về sống chung nhưng không có ngày nào chị G được hạnh phúc vì anh K ngày nào cũng ăn nhậu say, chị G khuyên can thì nhiều lần anh K ra tay đánh đập (kể cả lúc chị G mang thai), còn lại hầu như ngày nào anh K cũng chửi bới chị G vì mỗi lần sinh là anh K đều chửi. Đến khoảng tháng 8-2021 thì chị G và anh K xảy ra cự cãi (lúc đó anh K cũng nhậu say) rồi đánh nhau, sau đó chị G dẫn 02 con đi và sống ly thân với anh K cho đến nay. Chị G thấy vợ chồng sống chung mà không có gì gọi là hạnh phúc, chỉ khổ thân chị G và các con nên chị G mới khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh K vì chị G không còn tình cảm gì với anh K nữa. Trong thời gian ly thân thì chị G và anh K cũng không hàn gắn tình cảm lại được, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, có sống chung lại cũng không hạnh phúc nên chị G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Văn K vì tình cảm vợ chồng không còn.

- Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Ngô Trần Thu K, sinh ngày 28-5-2015 và Ngô Trần Thu N, sinh ngày 12-12-2016. Chị G không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị G có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh K.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời trình bày của bị đơn Ngô Văn K: Vào năm 2014, anh K và chị G do mai mối mà kết duyên vợ chồng, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới rồi về chung sống với nhau chứ không có qua tìm hiểu quen biết trước, ngày 20-6-2014 anh K và chị G đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp. Trong quan hệ hôn nhân anh K và chị G có 02 con chung tên Ngô Trần Thu K, sinh ngày 28-5-2015 và Ngô Trần Thu N, sinh ngày 12-12-2016, hiện nay K và N đều đang sống chung với chị G. Anh K và chị G chung sống hạnh phúc đến tháng 8-2021 thì nảy sinh mâu thuẫn trong vấn đề tính toán công việc làm ăn của gia đình nên xảy ra cự cãi rồi sau đó ly thân với nhau cho đến nay, trong thời gian ly thân thì anh K cũng có nhiều lần gặp động viên chị G hàn gắn về sống chung lại để cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng chị G một mực không đồng ý hàn gắn. Nay qua ý kiến trình bày và yêu cầu của chị G thì anh K có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị G vì còn thương vợ rất nhiều.

- Về con chung: Giả sử Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh K đồng ý tự nguyện giao 02 con chung tên Ngô Trần Thu K, sinh ngày 28-5-2015 và Ngô Trần Thu N, sinh ngày 12-12-2016 cho chị G được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh K không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị G có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh K.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Xét thấy hôn nhân của chị G và anh K đã đến mức trầm trọng, đã ly thân từ tháng 8-2021 nhưng đến nay không thể hàn gắn, từ đó cho thấy đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, nên yêu cầu của chị G là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị G được ly hôn với anh Ngô Văn K.

Về con chung: Giao con chung tên Ngô Trần Thu K, sinh ngày 28-5-2015 và Ngô Trần Thu N, sinh ngày 12-12-2016 cho chị Trần Thị G chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

Không yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Ngô Văn K vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị G và anh Ngô Văn K sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 20-6-2014 nên hôn nhân của chị G và anh K là hợp pháp.

Trong thời gian sống chung, chị G và anh K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, rất nhiều lần anh K mắng chửi, có lần còn đánh đập chị G, sống chung với nhau không hạnh phúc nên chị G khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh K. Chị G và anh K đều thừa nhận đã ly thân từ tháng 8-2021 cho đến nay, Tòa án đã tiến

hành hòa giải đoàn tụ nhưng chị G cương quyết yêu cầu ly hôn với anh K, hơn nữa từ sau khi Tòa án hòa giải đoàn tụ đến nay thì anh K cũng không thể hàn gắn tình cảm với chị G.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị G và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, vậy nên nếu có hàn gắn sống chung lại cũng không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G đối với anh K.

[2.2] Về con chung: Chị G và anh K thống nhất có 02 con chung tên Ngô Trần Thu K, sinh ngày 28-5-2015 và Ngô Trần Thu N, sinh ngày 12-12-2016 (hiện 02 cháu K, N đều đang sống chung với chị G, cháu K có nguyện vọng được sống chung với chị G). Nay ly hôn chị G và anh K thống nhất giao 02 con chung cho chị G được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu anh K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị G có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh K nên công nhận sự thỏa thuận của chị G và anh K theo quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con và anh K cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị G và anh K đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “*Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*”, vậy chị Trần Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0002862 ngày 12-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Trần Thị G đã nộp đủ án phí. Anh Ngô Văn K không phải chịu án phí.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị G được ly hôn với anh Ngô Văn K.

2. Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Trần Thị G và anh Ngô Văn K. Chị Trần Thị G được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Ngô Trần Thu K, sinh ngày 28-5-2015 và Ngô Trần Thu N, sinh ngày 12-12-2016 (hiện 02 cháu K, N đều đang sống chung với chị G, cháu K có nguyện vọng được sống chung với chị G). Anh Ngô Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh Ngô Văn K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Trần Thị G có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Ngô Văn K.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị G không yêu cầu cấp dưỡng, anh Ngô Văn K không tự nguyện cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị G và anh Ngô Văn K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Trần Thị G có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0002862 ngày 12-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Trần Thị G đã nộp đủ án phí.

Anh Ngô Văn K không phải chịu án phí.

5. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08-8-2022). Riêng bị đơn Ngô Văn K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Bé Hương